

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

Bản án số: 24/2020/HS -ST
Ngày: 24-06-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Kính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Ôn và ông Bùi Văn Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 06 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 05 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 06 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Quách Văn S, sinh ngày 20/03/1980 tại xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi đăng ký HKTT: Xóm R, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Văn C, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị P, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ là Bùi Thị G, sinh năm 1982 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân tỉnh Hòa Bình xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/03/2020 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Văn Mạnh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình (có mặt)

- Bị hại: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Xóm V, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình(có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chi nhánh kỹ thuật Viettel Hòa Bình thuộc Tổng công ty cổ phần công trình Viettel. Địa chỉ trụ sở: Xóm 8, xã Sủ Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Xóm V, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

+ Bà Bùi Thị L, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*).

+ Bà Bùi Thị G, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*có mặt*).

- **Người làm chứng:**

+ Ông Bùi Văn D, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 26/02/2020, Quách Văn S điều khiển xe đạp của vợ là Bùi Thị Gi đi từ nhà đến xóm B, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Tại đây, S quan sát thấy có trạm phát sóng Viettel của chi nhánh Viettel tỉnh Hòa Bình ở trên đồi do anh Bùi Văn T, sinh năm 1984, trú tại xóm V, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình được giao quản lý, trông coi.

Lúc này, S đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã để xe đạp tại chân đồi rồi đi bộ lên trạm phát sóng tìm tài sản để trộm cắp. Lên đến nơi S quan sát thấy trạm phát sóng đóng cửa, không có người trông coi, cửa không có thiết kế khóa bên ngoài, trên cánh cửa có ô trống có thể thò tay vào để kéo chốt cửa bên trong nên S đã thò tay qua ô trống trên cánh cửa kéo mở chốt và vào bên trong trạm phát sóng Viettel. Sao quan sát thấy có 02 (hai) bình ắc quy và 01 (một) máy phát điện, trong đó có 01 (một) bình ắc quy để trống bên ngoài không đấu nối điện nên S lấy chiếc bình này và kéo xuống chân đồi rồi cất giấu xuống rãnh thoát nước, sau đó lấy xe đạp đi về nhà.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Quách Văn S đi bộ sang nhà bà Bùi Thị L, sinh năm 1976, trú tại xóm C, xã H (*là chị dâu của S*) hỏi mượn xe đạp để đi có việc và được bà L đồng ý. Mượn được xe đạp, Sao đi đến vị trí cất giấu bình ắc quy, nhặt 01 (một) túi nilon màu đen và 01 (một) áo khoác màu đen ở gần đấy trùm lên ắc quy để tránh bị phát hiện rồi bê bình ắc quy lên xe đạp chở đi tiêu thụ. Trong quá trình đem bình ắc quy đi tiêu thụ đến khu vực xóm C, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình thì S bị Công an xã H đi tuần tra phát hiện nên đã bỏ lại xe đạp và tang vật để chạy trốn. Đến ngày 01/03/2020, Quách Văn S đã đến Công an xã H đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/ĐG-HĐĐG ngày 09/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lạc Sơn đã kết luận: Bình ắc quy 12V-155Ah, mã sản phẩm AG12V155F, chủng loại bình NARADA giá trị còn

lại là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*).

Đối với bà Bùi Thị L là người cho Sao mượn chiếc xe đạp nhưng không biết về hành vi trộm cắp tài sản của S. Do đó, cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý đối với bà L trong vụ án.

Đối với 01 (một) chiếc xe đạp Quách Văn S sử dụng để đi đến trạm phát sóng được xác định là tài sản riêng của bà Bùi Thị G (vợ của S) được tặng cho trước thời kỳ hôn nhân, bản thân bà G cũng không biết S dùng xe đạp của mình để đi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý đối với chiếc xe trên.

*** *Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:***

Quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các vật chứng đã thu giữ bao gồm: 01 (một) chiếc xe đạp mini màu xanh mà Quách Văn S dùng để chở ắc quy đi tiêu thụ; 01 (một) bình ắc quy 12V-155Ah, mã sản phẩm AG12V155F, chủng loại bình NARADA

Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) chiếc áo khoác màu đen, loại áo cũ đã qua sử dụng, có nhiều vết rách không rõ hình thù, kích thước; 01 (một) túi nilon màu đen, túi cũ qua sử dụng, có nhiều vết rách không rõ hình thù, kích thước.

Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn đang bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Văn T đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 26 tháng 05 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Quách Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quách Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quách Văn S từ 09 - 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo ông Bùi Văn Mạnh và bị cáo Quách Văn S đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân để giảm nhẹ hình phạt theo hướng xử phạt bị cáo đầu khung hình phạt tù

có thời hạn. Bị hại Bùi Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đồng thời đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Đơn xin đầu thú, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 26/02/2020 tại xóm B, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình, lợi dụng sự sơ hở của người trông coi quản lý tài sản Quách Văn S đã lén lút trộm cắp 01 (một) bình ắc quy tại trạm phát sóng Viettel trị giá là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) thuộc quyền quản lý hợp pháp của ông Bùi Văn T. Vì vậy, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Quách Văn S phạm tội “*trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo Quách Văn S thực hiện đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ. Đồng thời hành vi mà bị cáo thực hiện còn gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì muốn kiếm tiền một cách bất chính nên lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

[4] Xét nhân thân, bị cáo Quách Văn S có nhân thân xấu, cụ thể: Năm 2006 bị

Tòa án nhân tỉnh Hòa Bình xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn và đã được khắc phục; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn; mặt khác bị cáo có trình độ học vấn thấp (0/12) nên nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế; bị cáo đầu thú khi hành vi phạm tội bị phát giác, tại phiên tòa bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Quách Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ thực tiễn và pháp lý. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm bào chữa sẽ xem xét trong quá trình lượng hình.

[7] Cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có tính khả thi, do đó không áp dụng.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc trả lại vật chứng của cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với các vật chứng còn lại, xét thấy vật chứng liên quan tới hành vi phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu xuất hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập trách nhiệm dân sự của vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

+ Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Xử phạt: Bị cáo Quách Văn S 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/03/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu để xuất huỷ đối với: 01 (một) chiếc áo khoác màu đen, loại áo cũ đã qua sử dụng, có nhiều vết rách không rõ hình thù, kích thước; 01 (một) túi nilon màu đen, túi cũ qua sử dụng, có nhiều vết rách không rõ hình thù, kích thước.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Lạc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn ngày 27/05/2020).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Quách Văn S phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được niêm yết công khai hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS Lạc Sơn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo+ Người tham gia tố tụng ;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Kính

